

Bản án số: 27/2024/HS-PT
Ngày 05-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 01 và ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 193/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Lâm T, Nguyễn Hữu L và Hà Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lâm T, sinh năm 1987; nơi thường trú: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm L1 và bà Trần Thị L2; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/3/2010, bị Ủy ban nhân dân tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 13/4/2019, bị Công an huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ hung khí nhằm mục đích cố ý gây thương tích; ngày 17/4/2020, bị Công an huyện P, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 23/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đình chỉ vụ án do bị hại rút yêu cầu khởi tố; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2022 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Hữu L, sinh năm 1994; nơi thường trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Đ1; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/8/2015, bị Tòa

án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (theo Bản án hình sự phúc thẩm số 117/2015/HS-PT); bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay; có mặt.

3. Hà Văn Q, sinh năm 1999; nơi thường trú: khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1 và bà Thiều Thị B; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 15/10/2022 đến ngày 05/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh; có mặt.

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị được Tòa án triệu tập:

Thượng Văn P, sinh năm 2001; nơi thường trú: khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thượng Văn Đ2 và bà Lê Thị Thu T2; có vợ là bà Nguyễn Thị Như N; có 01 người con (sinh năm 2020); tiền án: tiền sự: không; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X – Cục C – Bộ C1; có mặt.

Ngoài ra, có 12 bị cáo và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2022, bị cáo Phạm Văn Đ3 hát karaoke tại quán H2 thuộc khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Tại đây, bị cáo Đ3 gặp bị cáo Trần Quốc P1 đi cùng Nguyễn Duy T3 (tên thường gọi: Thanh Cà M) và xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với bị cáo P1, bị cáo P1 dùng tay đánh bị cáo Đ3, sau đó được mọi người can ngăn nên tất cả đi về.

Chiều cùng ngày, bị cáo Đ3 đến nhà của bị cáo Lâm T (tên thường gọi: Tư Hên) tại khu phố C, thị trấn P, huyện P để ăn uống. Tại đây, có 09 người cùng ngồi nhậu gồm các bị cáo Lâm T, Phạm Văn Đ3, Lê Trương Nam D, Huỳnh Văn K, Lê Hoàng N1, Nguyễn Hữu L, Vi Văn T4, Hà Văn Q và ông Nguyễn Thanh H, lúc này bị cáo Đ3 kể lại việc bị bị cáo P1 đánh cho mọi người nghe. Sau khi biết việc bị cáo Đ3 bị đánh, bị cáo Lâm T gọi điện thoại cho bị cáo P1 thách thức và yêu cầu bị cáo P1 đến nhà của bị cáo Lâm T để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo Lâm T hẹn bị cáo P1 đến khu vực cổng Trung tâm hành chính huyện P sẽ cho người ra đón vào nhà. Khi nghe điện thoại của bị cáo Lâm T xong, bị cáo P1 gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Duy T3 nói: “Tụi Tư Hên hẹn đánh lộn nè” và rủ bị cáo T3 đến để đánh nhau với nhóm của bị cáo Lâm T thì bị cáo T3 đồng ý. Lúc này, bị cáo T3 đang ngồi nhậu tại phòng trọ của bị cáo Phạm Vũ M1 cùng với Võ Văn T5, người tên K1, T6, T5 ốm và L (chưa rõ nhân thân lai lịch), bị cáo T3 rủ cả nhóm đi cùng lên huyện P để phụ giúp bị cáo P1 đánh nhau với nhóm của bị cáo Lâm T thì tất cả đều đồng ý, lúc này bị cáo M1 và bị cáo T5 mang theo các hung khí gồm: 02 cây

kiếm, 01 cây đao, 01 cây mã tấu và 01 cây gậy bóng chày rồi bị cáo T3 gọi điện thoại qua ứng dụng Grab thuê xe ô tô loại 16 chỗ (không rõ biển số) của một người chưa rõ nhân thân lái lịch đến chờ đi huyện P. Khi bị cáo P1 đến cổng Trung tâm hành chính huyện P thì gặp ông Nguyễn Thanh H chạy xe mô tô đến để đón bị cáo P1 vào nhà bị cáo Lâm T nhưng bị cáo P1 không đồng ý, lúc này nhóm của bị cáo Nguyễn Duy T3 cũng vừa đi đến nên bị cáo P1 cùng với nhóm của bị cáo T3 đưa ông H vào quán ăn D4 trên đường H thuộc khu phố B, thị trấn P, huyện P, cách cổng Trung tâm hành chính huyện P khoảng 50 mét, lúc này có các bị cáo Phạm Quốc K2, Hồ Trung T7 và Trần Tuấn V (con của P1) cũng có mặt tại quán, sau khi biết việc nhóm của bị cáo P1 chuẩn bị đánh nhau với nhóm của bị cáo Lâm T thì các bị cáo K2, T7 và V đều đồng ý giúp sức cho nhóm của bị cáo P1. Bị cáo P1 và bị cáo T3 yêu cầu ông H gọi điện thoại cho bị cáo Lâm T đến quán D4 để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi nghe điện thoại của ông H, bị cáo Lâm T nói cho các bị cáo Đ3, D, Huỳnh Văn K, N1, Nguyễn Hữu L, Vi Văn T4, Q biết và cả nhóm thống nhất đến quán Duy M2 để đánh nhau với nhóm của bị cáo P1. Liên lúc này, bị cáo Lâm T cầm theo 01 thanh kiếm, bị cáo Đ3 cầm theo 01 cây đao đứng trước nhà bị cáo Lâm T thì ông Nguyễn Anh N2 đi xe ô tô 07 chỗ biển số 61K-028.03 qua, do quen biết với ông N2 nên bị cáo Lâm T nhờ ông N2 chở ra quán Duy M2 có việc thì ông N2 đồng ý. Bị cáo T và bị cáo Đ3 lên xe ô tô của ông N2 còn bị cáo D, Huỳnh Văn K, N1, Nguyễn Hữu L, Vi Văn T4, Q đi trên 04 xe mô tô đến điểm hẹn. Khi nhóm của bị cáo Lâm T vừa dừng xe bên lề đường trước quán D4 thì bị cáo P1 chạy vào trong quán lấy 01 bình chữa cháy chạy ra xịt vào nhóm của bị cáo Lâm T, do bị tấn công bất ngờ nên nhóm của bị cáo Lâm T chạy sang bãi đất trống cách quán D4 khoảng 30m, lúc này bị cáo T3 cầm 01 cây kiếm, bị cáo T5 cầm 01 cây gậy bóng chày, người Khắc cầm 01 thanh kiếm, người tên T6 cầm theo mã tấu, người tên T5 ôm cầm 01 cây đao và người L (bên nhóm của P1) đồng thời cầm chai bia ném về phía nhóm của bị cáo Lâm T, bị cáo V cầm 01 dao rựa lấy từ nhà bếp lên để trên bàn để tiếp ứng cho nhóm đồng thời chạy vào quán đưa thêm ra các chai nước để cho các bị cáo còn lại ném về phía nhóm của bị cáo Lâm T, bị cáo T7 chạy vào trong cầm bình xịt hơi cay mà bị cáo K đã chuẩn bị trước đó ném ra cho bị cáo K. Tại vị trí nhóm của bị cáo Lâm T đứng có 01 đồng gạch ông (loại gạch xây dựng) của ông Võ Ngọc L3 đang xếp trên vỉa hè, bị cáo Lâm T cầm 01 thanh kiếm vừa chửi vừa la hét hô hào mọi người đồng thời vừa lấy điện thoại ra quay video phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook, bị cáo Đ3 cầm 01 cây đao cùng cả nhóm cầm gạch ném về phía nhóm của bị cáo P1. Hai nhóm dùng gạch và chai bia vừa ném qua lại vừa la hét chửi bới khoảng 15 phút gây náo loạn khu vực đoạn đường H gần cổng Trung tâm hành chính huyện P, làm những người dân đang lưu thông trên đường và người dân sinh sống hai bên đường hoang mang sợ hãi. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện P huy động lực lượng và phối hợp cùng Công an thị trấn P tiếp cận hiện trường nổ súng trấn áp thì 02 nhóm mới vứt bỏ hung khí và nhanh chóng tẩu thoát.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P thu giữ vật chứng gồm:

- 01 cây kiếm dài khoảng 60cm, lưỡi sắc nhọn, có cán màu đen; 01 cây dao mào dài khoảng 30cm, có cán gỗ màu nâu; 03 cây rựa mỗi cây dài khoảng 60cm,

cán bằng gỗ; 01 dao tự chế dài khoảng 80cm, cán bằng gỗ; 03 dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ; 01 cây gậy bóng chày dài khoảng 40cm bằng gỗ; 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu TAKE DOWN màu đen; 01 dao có cán bằng gỗ dài 45cm; 01 dao làm bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 21cm; 01 dao làm bằng kim loại, có cán bằng gỗ bọc kim loại màu đồng dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm; 01 cái côn nhị khúc bằng gỗ, đầu côn được bịt bằng kim loại được nối với nhau bằng sợi dây xích kim loại dài 70cm; 01 cái còng số 8 bằng kim loại có ký hiệu E16-509; 01 gậy gỗ tròn đường kính 03cm, dài 145cm; 01 vỏ kiếm màu đen bằng gỗ có dây màu đen quấn 01 đầu có chiều dài 66cm, bề rộng 04cm.

- 04 vỏ két bia Tiger không có chai bia bên trong; 02 bình xịt chữa cháy màu đỏ của ông Phạm Đình K3.

- 01 xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu TOYOTA Fortuner màu trắng biển số 61K-028.03 của ông Nguyễn Anh N2; 01 giấy đăng ký xe ô tô TOYOTA Fortuner màu trắng biển số 61K-028.03 mang tên Nguyễn Anh N2.

- 01 đầu ghi Camera HIKVISION của ông Nguyễn Hoàng D1.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 61F1-262.48 thu giữ của bị cáo Trần Quốc P1.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vario biển số 61F1-48650 của bị cáo Trần Tuấn V.

Kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Cục C2 – Bộ C1 kết luận bình xịt hơi cay nhãn hiệu TAKE DOWN màu đen thu giữ của bị cáo Phạm Quốc K2 là công cụ hỗ trợ, qua tra cứu bị cáo K2 chưa có tiền án, tiền sự về tội liên quan đến tàng trữ công cụ hỗ trợ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo K2.

Ngày 11/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P đã kết luận: 02 bình xịt chữa cháy loại 0,8kg trị giá 160.000 đồng; 03 vỏ két bia Tiger bạc (đã qua sử dụng) trị giá 150.000 đồng; 01 két bia Tiger bạc còn nguyên trị giá 350.000 đồng. Tổng trị giá là 660.000 đồng.

Ngày 14/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 150 viên gạch ống kích thước (08 x 18)cm trị giá 195.000 đồng; 02 xẻng xúc cát có cán bằng gỗ trị giá 280.000 đồng. Tổng trị giá là 470.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc P1, Nguyễn Duy T3, Hồ Trung T7, Trần Tuấn V, Phạm Quốc K2, Phạm Vũ M1, Võ Văn T5, L, Hà Văn Q, Phạm Văn Đ3, Vi Văn T4, Lê Trương Nam D, Thượng Văn P, Huỳnh Văn K, Nguyễn Hữu L và Lê Hoàng N1 phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt:

- Điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm T 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2022.

- Điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2022 đến ngày 05/7/2023.

- Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Lâm T 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù, Trần Quốc P1 03 (ba) năm tù, Nguyễn Duy T3 02 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù, Hồ Trung T7 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, Trần Tuấn V 02 (hai) năm tù, Phạm Quốc K2 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, Phạm Vũ M1 02 (hai) năm tù, Võ Văn T5 02 (hai) năm tù, Phạm Văn Đ3 02 (hai) năm tù, Vi Văn T4 02 (hai) năm tù, Lê Trương Nam D 02 (hai) năm tù, Thượng Văn P 02 (hai) năm tù, Huỳnh Văn K 02 (hai) năm tù, Lê Hoàng N1 02 (hai) năm 5 (năm) tháng tù; quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, bị cáo Hà Văn Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 04 tháng 9 năm 2023, bị cáo Lâm T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Hữu L có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với những cáo buộc của cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lâm T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Hà Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo và bị cáo Nguyễn Hữu L kháng cáo toàn bộ bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L kêu oan vì cho rằng không tham gia gây rối cùng các bị cáo khác. Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến phiên tòa, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương nhận thấy cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có những thiếu sót, vi phạm như sau:

Chưa điều tra, làm rõ các xe mô tô mà các bị cáo Thượng Văn P, Lê Trương Nam D, Huỳnh Văn K, Lê Hoàng N1, Nguyễn Hữu L, Vi Văn T4, Hà Văn Q (nhóm bị cáo Lâm T) sử dụng để đi gây rối là của ai để có cơ sở xử lý theo đúng quy định Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo là đồng phạm của bị cáo Lâm T đều khai nhận có đối tượng Nguyễn Văn T8 và Trần Hoàng Gia B1 tham gia gây rối ngày 22/9/2022 nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh làm rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng T8, B1 cũng như chưa làm rõ

các đối tượng T8, B1 có tham gia cùng với Lâm T và đồng phạm gây rối trật tự công cộng vào ngày 22/09/2022 hay không là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Chưa điều tra làm rõ vai trò của ông Nguyễn Anh N2 là người điều khiển xe ô tô 61K-028.03 chở các bị cáo Lâm T, Đ3 đến quán D4, có đồng phạm với bị cáo Lâm T và các bị cáo khác hay không. Chưa tiến hành xác minh, làm việc đối tượng T9 (bạn gái của bị cáo L), đối tượng tên S (bạn gái của ông N2) để làm rõ thêm các tình tiết có liên quan của vụ án, về vai trò của các bị cáo. Chưa tiến hành điều tra, làm rõ ông Nguyễn Văn H1 có tham gia cùng bị cáo Lâm T và đồng phạm gây rối trật tự công cộng vào ngày 22/9/2022 hay không. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn Q xác định Nguyễn Văn H1 có tham gia gây rối vào ngày 22/9/2022.

Ngoài ra, cáo trạng và bản án sơ thẩm không nêu hành vi khách quan, vai trò của bị cáo Thượng Văn P nhưng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm vẫn truy tố, xét xử bị cáo P là vi phạm Điều 243, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Những vi phạm, thiếu sót này của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thì Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy 01 phần Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Lâm T và đồng phạm (Phạm Văn Đ3, Lê Trương Nam D, Huỳnh Văn K, Lê Hoàng N1, Nguyễn Hữu L, Vi Văn T4, Hà Văn Q, Thượng Văn P) do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa điều tra, thu thập chứng cứ đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội để điều tra, xét xử lại nhằm đảm bảo việc giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên không xem xét đến kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Lâm T và bị cáo Q không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo L trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ.

- Bị cáo Lâm T nói lời sau cùng: thời gian bị tạm giữ, tạm giam bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ để bị cáo về nuôi mẹ đang bị bệnh hiểm nghèo, con nhỏ không ai chăm sóc.

- Bị cáo L nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hồ sơ để chứng minh bị cáo không phạm tội, bị cáo tin Hội đồng xét xử sẽ xét xử nghiêm minh, đúng người đúng tội.

- Bị cáo Q nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở nhà để trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu L bỏ trốn đến ngày 15/3/2023 thì bị bắt, ngày 12/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P giao Kết luận điều tra bổ sung cho bị cáo L nhưng không giao Kết luận điều tra cho bị cáo L là không đảm bảo quyền của bị can quy định tại điểm c khoản 2 Điều 60 và không đúng quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lâm T, Hà Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Bị cáo Nguyễn Hữu L không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng khi các bị cáo khác đến quán D4 thì bị cáo L ở nhà dọn dẹp, khi mẹ của bị cáo Lâm T nói bị cáo đi gọi Lâm T về thì bị cáo mới đến hiện trường và đứng bên kia đường phía đối diện, không tham gia đánh nhau cùng các bị cáo khác nên không có hành vi gây rối trật tự công cộng.

[4] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo Lâm T, Hà Văn Q, Nguyễn Hữu L và Thượng Văn P tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Kết quả điều tra xác định thời điểm xảy ra sự việc, có 02 nhóm tham gia đánh nhau tại quán D4: nhóm của bị cáo Lâm T gồm các bị cáo Lâm T, Đ3, D, Huỳnh Văn K, N1, Vi Văn T4, Q, P và nhóm của Trần Quốc P1 gồm các bị cáo P1, T3, M1, Võ Văn T5, Phạm Quốc K2, T7, V, người tên K1, T6, Tâm Ó, L (trong đó người tên K1, T6, Tâm Ó, L không rõ nhân thân, lai lịch). Đối với diễn biến hành vi, hung khí, phương tiện thực hiện tội phạm, vai trò của các bị cáo trong nhóm của Trần Quốc P1: Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã điều tra làm rõ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, dữ liệu camera thu được tại quán Duy Mạnh nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên phạt đối với các bị cáo trong nhóm của Trần Quốc P1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, đối với nhóm của bị cáo Lâm T chưa được điều tra, làm rõ, cụ thể: Quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo Lâm T, Đ3, D, Huỳnh Văn K, N1, Vi Văn T4, Q, P và ông Nguyễn Văn H1 có sự mâu thuẫn nhưng Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa điều tra, đối chất nhằm xác định có những ai tham gia uống rượu, bia và có mặt tại nhà của bị cáo Lâm T; chưa làm rõ thời điểm cụ thể của từng bị cáo và các đối tượng khác đến nhà của Lâm T tham gia uống rượu, bia cũng như việc chuẩn bị hung khí, phương tiện, thời gian xuất phát, diễn biến hành vi, vai trò cụ thể của từng bị cáo trong nhóm của Lâm T khi đến quán D4 để làm căn cứ đánh giá tính chất, mức độ tham gia, phân hóa vai trò của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu L: tại biên bản giao nhận Kết luận điều tra bổ sung ngày 12/4/2023 và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ, phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu L đều không thừa nhận hành vi phạm tội; quá trình điều tra các bị cáo Lâm T, Huỳnh Văn K, Lê Trương Nam D khai nhận bị cáo L có tham gia gây rối tại quán D4. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lâm T khai không rõ bị cáo L có mặt tại hiện trường hay không, mâu thuẫn với lời khai trong quá trình điều tra nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ tại phiên tòa là có thiếu sót.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Lâm T còn khai nhận do quá trình điều tra được cán bộ điều tra Lâm Thành T10 yêu cầu Lâm T tìm cho đủ người tham gia gây rối, để

phù hợp với vật chứng thu giữ tại hiện trường là 04 xe mô tô nên Lâm T gọi các bị cáo khác đến nhà và hướng dẫn thống nhất khai báo việc có những ai tham gia, ai sử dụng phương tiện nào, hung khí nào như quá trình điều tra đã khai báo nhưng trên thực tế Lâm T chỉ biết có các bị cáo Phạm Văn Đ3, Hà Văn Q, Vi Văn T4, Thượng Văn P, Lê Trường Nam D2, Lê Hoàng N1 tham gia tại quán D4 còn những người khác Lâm T không rõ có tham gia hay không (trong đó có bị cáo L). Cũng như việc bị cáo không chuẩn bị hung khí trước mà khi đến quán Duy M2, bị cáo bị người trong nhóm của Trần Quốc P1 tấn công thì mới nói các bị cáo khác về lấy hung khí. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Q, P, L cũng khai nhận việc được bị cáo Lâm T gọi đến nhà và hướng dẫn khai theo yêu cầu của cán bộ điều tra cho thống nhất.

Như vậy, lời khai của các bị cáo trong nhóm của Lâm T còn bất nhất, nhiều mâu thuẫn từ giai đoạn điều tra, xét xử sơ, phúc thẩm nên cần điều tra, làm rõ có việc các bị cáo trong nhóm của Lâm T thống nhất khai báo theo yêu cầu của Lâm T hay không nhằm xác định đúng sự thật khách quan của vụ án.

Đối với Thượng Văn P: diễn biến hành vi, vai trò cụ thể của Thượng Văn P trong vụ án không được mô tả trong 02 bản cáo trạng (không phù hợp với kết quả điều tra) nhưng chưa được Hội đồng xét xử sơ thẩm làm rõ. Mặt khác, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, đánh giá hành vi, vai trò của Thượng Văn P nhưng lại quyết định hình phạt đối với Thượng Văn P trong bản án là không đúng quy định theo điểm d khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về yêu cầu đối với bản án.

[5] Về biện pháp tư pháp: quá trình điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 61F1-262.48, đây là tài sản chung của Trần Quốc P1 và vợ là bà Nguyễn Thanh L4, P1 nhờ bà L4 dùng xe này chở bị cáo P1 đến quán D4 để gặp nhóm của bị cáo Lâm T nên xe mô tô này được bị cáo P1 sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Tương tự đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vario biển số 61F1-48650 thu giữ của Trần Tuấn V, sau khi bà L4 (là mẹ của bị cáo V) gọi đến, bị cáo V điều khiển xe mô tô này chở bị cáo Phạm Quốc K2 đến quán D4 nên xe mô tô này được bị cáo V sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xác định 02 xe mô tô này không liên quan đến hành vi phạm tội và trả lại cho bị cáo P1 và bị cáo V là chưa có căn cứ vững chắc.

Quá trình điều tra cũng xác định các bị cáo D2, Huỳnh Văn K, N1, L, Vi Văn T4, Q, P đi trên 04 xe mô tô đến quán D4 (trong đó bị cáo L điều khiển xe mô tô của bị cáo Vi Văn T4), các xe mô tô này có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng chưa được Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm điều tra làm rõ. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp để điều tra lại về các xe mô tô có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với xe mô tô thu giữ của Trần Quốc P1, Trần Tuấn V.

[6] Hồ sơ vụ án thể hiện: Ngoài các bị cáo trong vụ án, tham gia gây rối cùng nhóm của bị cáo P1 còn có người tên K1, T6, T5 ốm (không xác định được nhân thân lai lịch); tham gia bên nhóm của bị cáo Lâm T còn có người tên B1 (theo lời khai của các bị cáo Lâm T (BL 343), bị cáo D2 (BL 353, 355), bị cáo Vi Văn T4

(BL 345); bị cáo L (BL 382), bị cáo N1 (BL 388)) xác định B1 họ tên đầy đủ là Trần Hoàng Gia B1, địa chỉ tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; L xác định L đến quán Duy M2 cùng với B1, L còn khai nhận đối tượng tên Nguyễn Văn T8 là em của L nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh, điều tra làm rõ thông tin về các đối tượng trên là điều tra không đầy đủ, toàn diện.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Thanh H có mặt tại nhà của bị cáo Lâm T, tham gia ăn uống cùng các bị cáo khác, ông H được Lâm T yêu cầu điều khiển xe mô tô đến đón Trần Quốc P1 vào nhà của Lâm T để giải quyết mâu thuẫn; là người gọi điện đề Lâm T và Trần Quốc P1 trao đổi, hẹn gặp. Lời khai của Lâm T (tại bút lục số 299) thể hiện ông H là người gọi báo cho Lâm T biết việc nhóm của Trần Quốc P1 chuẩn bị hung khí để đánh nhau với nhóm của bị cáo Lâm T. Lời khai của bị cáo K (tại các bút lục số 369, 373) xác định Nguyễn Thanh H là người chở bị cáo Đ3 đi đến quán D4 nhưng quá trình điều tra, chưa làm rõ việc Nguyễn Thanh H có tham gia ăn uống tại nhà của Lâm T; có liên quan như thế nào đến việc giải quyết mâu thuẫn với nhóm của Trần Quốc P1; diễn biến hành vi, vai trò của Nguyễn Thanh H tại thời điểm nhóm của Lâm T và nhóm của Trần Quốc P1 đánh nhau; Nguyễn Thanh H có tham gia hay không và tham gia như thế nào cũng chưa được điều tra, đối chất làm rõ.

Đối với ông Nguyễn Anh N2 (tên gọi khác: D3) là người điều khiển xe ô tô 07 chỗ biển số 61K-028.03 chở Lâm T và Phạm Văn Đ3 đến quán D4. Hồ sơ vụ án thể hiện: lời khai của Hà Văn Q (BL số 316) xác định nhóm đi đánh nhau có 12 người, trong đó có ông N2, ông H; lời khai của Phạm Văn Đ3 (BL số 331) xác định ông N2 chở bạn gái tới nhà của bị cáo Lâm T chơi sau đó chở bị cáo Lâm T đến quán D4; lời khai của Thượng Văn P (BL 361) xác định sau khi chở bị cáo Lâm T và bị cáo Đ3 đến quán Duy M2 thì ông N2 đứng đợi bên kia đường. Lời khai của ông N2 (BL 499, 501, 502) lại khai nhận chỉ đứng bên kia đường xem đánh nhau; chở bị cáo Lâm T đến quán rồi ra về. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn Q xác định sau khi chở bị cáo Lâm T và bị cáo Đ3 tới quán D4 thì xe của ông N2 bị ném vỏ bia nhiều nên ông N2 điều khiển xe qua bên kia đường chờ rước bị cáo Lâm T về.

Như vậy, quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm lời khai của ông N2 và các bị cáo nêu trên còn nhiều mâu thuẫn về thời điểm, mục đích, ý thức chủ quan của ông N2 trong việc chở Lâm T, Phạm Văn Đ3 đến quán D4 nhưng Cơ quan điều tra chưa tiến hành điều tra, đối chất làm rõ xác định vai trò của ông N2 liên quan như thế nào trong vụ án là thiếu sót.

Bên cạnh đó, thời điểm các bị cáo ngồi ăn uống tại nhà của bị cáo Lâm T có người tên T9 (là bạn của bị cáo L) và tại thời điểm ông N2 chở Lâm T và Phạm Văn Đ3 đến quán Duy M2 thì trên xe có bà S (là bạn gái của ông N2) nhưng cơ quan điều tra chưa điều tra, xác minh lấy lời khai của bà T9 và bà S nhằm làm rõ thêm hành vi của các bị cáo trong nhóm của bị cáo Lâm T cũng như xác định bà T9 và bà S có liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo khác hay không.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm đối với diễn biến hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong nhóm Lâm

T; việc xác định vật chứng (hung khí, phương tiện) trong vụ án chưa đầy đủ, chưa rõ ràng mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung nên cần hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Lâm T, Phạm Văn Đ3, Lê Trương Nam D, Huỳnh Văn K, Lê Hoàng N1, Vi Văn T4, Hà Văn Q, Phụng Văn P2 và một phần biện pháp tư pháp để điều tra lại; làm rõ thêm hành vi của một số đối tượng khác có liên quan nhằm giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện.

[7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Lâm T, Đ3, D, Huỳnh Văn K, N1, Vi Văn T4, Q, P2 và biện pháp tư pháp để điều tra lại, đồng thời điều tra làm rõ hành vi, vai trò của các đối tượng Nguyễn Văn T8, B1, N2, S, T9 trong vụ án là phù hợp.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lâm T, Q, L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Trách nhiệm hình sự: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Lâm T, Phạm Văn Đ3, Lê Trương Nam D, Huỳnh Văn K, Lê Hoàng N1, Vi Văn T4, Hà Văn Q, Phụng Văn P2 và về biện pháp tư pháp đối với:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 61F1-262.48 thu giữ của Trần Quốc P1.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vario biển số 61F1-48650 thu giữ của Trần Tuấn V.

- 01 cây kiếm dài khoảng 60cm, lưỡi sắc nhọn, có cán màu đen; 01 cây dao mèo dài khoảng 30cm, có cán gỗ màu nâu do bị cáo Lê Trương Nam D giao nộp; 01 dao có cán bằng gỗ dài 45cm do bị cáo Đ3 giao nộp.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Các bị cáo Lâm T, Hà Văn Q và Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí hình

sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo (02);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (8);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, 22.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2024/TB-TA

Bình Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2024

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số: 27/2024/HS-PT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng 13 từ dưới lên trang số 7 của bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi:

“Đ3, D, Huỳnh Văn K, N1, Vi Văn T4, Q, P và nhóm của”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Đ3, D, Huỳnh Văn K, N1, Vi Văn T4, Q, P, Nguyễn Hữu L và nhóm của”.

2. Về nội dung tại dòng 02 từ dưới lên trang số 7 của bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi:

“Văn K, N1, Vi Văn T4, Q, P và ông Nguyễn Văn H có sự”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Văn K, N1, Vi Văn T4, Q, P, Nguyễn Hữu L và ông Nguyễn Văn H có sự”.

3. Về nội dung tại dòng 14 từ dưới lên trang số 10 của bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi:

“Q, Phụng Văn P và một phần biện pháp tư pháp để điều tra lại; làm rõ”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Q, Thượng Văn P, Nguyễn Hữu L và một phần biện pháp tư pháp để điều tra lại; làm rõ”.

4. Về nội dung tại dòng 09 từ dưới lên trang số 10 của bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi:

“K, N1, Vi Văn T4, Q, P và biện pháp tư pháp để điều tra lại”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“K, N1, Vi Văn T4, Q, P, Nguyễn Hữu L và biện pháp tư pháp để điều tra lại”.

5. Về nội dung tại dòng 05 từ trên xuống trang số 11 của bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi:

“Văn K, Lê Hoàng N1, Vi Văn T4, Hà Văn Q, Phụng Văn P”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Văn K, Lê Hoàng N1, Vi Văn T4, Hà Văn Q, Thượng Văn P, Nguyễn Hữu L”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo (02);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (8);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, 22.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng